

MỨC ĐỘ QUAN TÂM CỦA THANH NIÊN TRÍ THỨC VỚI CÁC VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI CỦA ĐẤT NƯỚC

TS. Lê Thị Thu Thủy

Phó Viện trưởng Viện Tâm lý học.

TÓM TẮT

Trên cơ sở khảo sát 626 thanh niên trí thức về mức độ quan tâm của họ đối với các vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước, kết quả nghiên cứu cho thấy, thanh niên trí thức hiện nay khá quan tâm tới các vấn đề này. Đặc biệt, những vấn đề liên quan đến vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, vấn đề liên quan đến quốc phòng an ninh của đất nước được họ quan tâm hơn cả và có thái độ khá tích cực đối với các vấn đề này. Tuy nhiên, nếu xem xét một cách cụ thể hơn, mức độ quan tâm đến các vấn đề chính trị, xã hội của đất nước ở đối tượng thanh niên trí thức chưa thực sự sâu sắc, chưa thực sự xuất phát từ nhu cầu của bản thân họ.

Từ khóa: Thanh niên trí thức; thái độ chính trị; ý thức chính trị; mức độ quan tâm.

Ngày nhận bài: 17/7/2012; Ngày duyệt đăng bài: 20/8/2012.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa đã xác định, thanh niên là lực lượng xã hội to lớn, một trong những nhân tố quan trọng quyết định tương lai, vận mệnh của dân tộc; là lực lượng chủ yếu trên nhiều lĩnh vực, đảm nhiệm những công việc đòi hỏi hy sinh, gian khổ, sức khỏe và sáng tạo. Thanh niên cũng là lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, hội nhập quốc tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay thì vai trò của tầng lớp thanh niên càng có ý nghĩa quan trọng hơn bao giờ hết. Trong đó, không thể không kể đến vai trò của thanh niên trí thức. Trong nội dung bài viết này, chúng tôi đề cập đến mức độ quan tâm của thanh niên trí thức với một số vấn đề chính trị xã hội của đất nước. Khảo sát được tiến hành năm 2011 trên số lượng 626 thanh niên trí thức đang làm việc tại 2 thành phố: Hà Nội và Hồ Chí Minh.

Kết quả khảo sát cho thấy, điểm trung bình của mỗi mệnh đề thấp nhất là 3,23 và cao nhất là 4,21 (với thang đánh giá 5 điểm, thấp nhất là 1, cao nhất là 5) đã khẳng định, thanh niên trí thức hiện nay khá quan tâm đến các vấn đề chính trị - xã hội của đất nước. Dưới đây là những đánh giá cụ thể về vấn đề này.

Bảng 1: Mức độ quan tâm của thanh niên trí thức với các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước

Các vấn đề cần quan tâm	Mức độ quan tâm					ĐTB	Độ lệch chuẩn
	Không quan tâm	Ít quan tâm	Quan tâm ở mức trung bình	Khá quan tâm	Rất quan tâm		
1. Định hướng phát triển kinh tế xã hội của nước ta trong giai đoạn hiện nay	3,4	6,1	19,0	40,7	30,8	3,90	1,01
2. Quan điểm phát triển kinh tế xã hội của nước ta giai đoạn 2011 - 2020	4,0	6,8	23,1	41,6	24,5	3,76	1,02
3. Mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế xã hội ở nước ta giai đoạn 2011 - 2020	5,0	5,4	27,4	36,4	25,8	3,72	1,06
4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước	5,7	9,4	30,9	29,4	24,6	3,58	1,12
5. Vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế hoặc khu vực	3,3	5,4	19,9	44,5	26,9	3,86	0,98
6. Hoạt động trong nước của lãnh đạo Đảng và Nhà nước	6,0	8,7	28,5	37,8	19,0	3,55	1,07
7. Hoạt động đối ngoại của lãnh đạo Đảng và Nhà nước	3,3	10,0	24,8	39,2	22,7	3,68	1,03
8. Hoạt động của các cấp chính quyền địa phương	7,7	16,4	34,6	27,6	13,7	3,23	1,11
9. Hoạt động nói chung của lãnh đạo các nước trên thế giới	7,0	11,7	38,5	31,8	11,0	3,28	1,03
10. Hoạt động của lãnh đạo các nước trên thế giới có liên quan đến Việt Nam	3,0	10,0	25,2	38,0	23,8	3,70	1,03
11. Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến thanh niên nói chung và thanh niên trí thức nói riêng	4,3	5,4	20,2	38,5	31,6	3,88	1,05
12. Hoạt động xã hội của	2,3	7,3	27,5	42,0	20,8	3,72	0,95

thanh niên nói chung và thanh niên trí thức nói riêng							
13. Hoạt động nhằm tôn vinh trí thức trẻ	4,7	6,0	30,4	40,4	18,5	3,62	1,01
14. Tệ nạn xã hội trong thanh thiếu niên	1,3	4,0	15,9	46,3	32,4	4,05	0,87
15. Vấn đề phát triển khoa học, kỹ thuật, công nghệ	1,0	5,3	21,2	43,8	28,7	3,94	0,89
16. Vấn đề việc làm và thu nhập của thanh niên	2,0	2,7	11,5	35,8	48,0	4,25	0,90
17. Vấn đề môi trường và phát triển bền vững	2,7	5,0	18,8	41,2	32,3	3,96	0,97
18. Vấn đề giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa dân tộc	1,7	6,3	24,5	42,2	25,3	3,83	0,93
19. Tinh thần cộng đồng, tương thân tương ái của người dân Việt Nam	1,6	5,7	21,5	45,5	25,7	3,88	0,91
20. Vấn đề an toàn thực phẩm	1,7	2,3	16,2	33,3	46,5	4,21	0,91
22. Vấn đề an sinh xã hội	3,0	2,6	20,5	37,2	36,7	4,02	0,91
22. Vấn đề an ninh quốc phòng	2,3	3,7	16,2	33,7	44,2	4,14	0,97

Ghi chú: Điểm trung bình được tính theo thang điểm 5, trong đó điểm thấp nhất là 1, điểm cao nhất là 5. Điểm trung bình càng cao thì mức độ quan tâm càng lớn.

1. Mức độ quan tâm của thanh niên trí thức đến chiến lược phát triển kinh tế, xã hội của đất nước

Số liệu khảo sát cho thấy, thanh niên trí thức khá quan tâm đến chiến lược phát triển kinh tế xã hội của đất nước. 71,5% số thanh niên trí thức được hỏi cho rằng, có quan tâm đến định hướng phát triển của đất nước giai đoạn 2011 - 2012; 66,1% quan tâm đến quan điểm phát triển kinh tế xã hội của đất nước giai đoạn 2011 - 2012.

Sự quan tâm đến mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước thể hiện ở chỗ, khá nhiều thanh niên trí thức biết rõ mục tiêu chiến lược tổng quát của đất nước ta giai đoạn 2011 - 2012 (được đề ra trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020 tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI) (67,6%). Số người không biết chỉ chiếm 18,4% số người được hỏi, còn số người biết không chính xác chỉ chiếm khoảng 14%.

Về các mục tiêu kinh tế - xã hội của đất nước đến năm 2020, khá nhiều thanh niên trí thức nắm được các mục tiêu (91,3%), trong đó, có tới 15,7% số người biết hầu hết các mục tiêu và 24,5% số người biết ba, bốn mục tiêu.

Tuy nhiên, mặc dù những dữ liệu nghiên cứu trên cho thấy, thanh niên trí thức khá quan tâm đến chiến lược phát triển kinh tế xã hội của đất nước giai đoạn 2011 - 2012 cũng như mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của đất nước, nhưng trên thực tế, việc quan tâm một cách thực thụ và sâu sắc dường như chưa đạt được ở nhóm thanh niên này.

Điều này được minh chứng qua số liệu khảo sát sau đây: Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI diễn ra tháng 1/2011, thời điểm chúng tôi khảo sát từ tháng 8/2011 đến tháng 9/2011 nhưng nhiều thanh niên trí thức thừa nhận, họ thực sự chưa chủ động tìm hiểu nội dung chiến lược phát triển kinh tế, xã hội của đất nước mà Đại hội XI đưa ra. Số lượng thanh niên trí thức chủ động tìm đọc để biết được nội dung của chiến lược này chiếm tỷ lệ khá khiêm tốn (9,7%), chủ yếu là được nghe qua các phương tiện thông tin đại chúng (61,8%). Số người biết đến chiến lược này qua sự phổ biến của lãnh đạo cơ quan cũng chiếm tỷ lệ khá ít (10,8%). Số người chưa bao giờ nghe nói đến chiến lược này chiếm tỷ lệ tương đương với số người chủ động tìm đọc chúng (9,3%).

Bảng 2: Cách thức để biết về Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2011 - 2020

Hành động thể hiện sự quan tâm	Phần trăm
1. Chủ động tìm đọc để biết được nội dung	9,7
2. Được lãnh đạo cơ quan phổ biến	10,8
3. Được nghe qua các phương tiện thông tin đại chúng	61,5
4. Được nghe qua kênh thông tin khác	8,7
5. Chưa bao giờ nghe nói đến	9,3
Tổng	100,0

Như vậy, có thể nói rằng, nếu xem xét vấn đề trên cơ sở tự đánh giá thì thanh niên trí thức, có quan tâm đến các vấn đề chính trị xã hội của đất nước nhưng trên thực tế, sự quan tâm này chưa được thể hiện bằng hành động cụ thể. Vấn đề này có thể lý giải bởi một số nhận định của thanh niên trí thức thông qua phỏng vấn sâu như sau:

"Em cũng ít quan tâm, hàng ngày thì cũng đọc báo nhưng cũng chỉ vậy thôi, không phải vì em có nhiều sự quan tâm khác mà vì em nghĩ rằng, có quan tâm hay không thì cũng không thay đổi được gì. Người làm thay đổi được là những người khác" (nam, 28 tuổi, giảng viên, Đại học Sài Gòn).

"Giảng viên trẻ cũng có quan tâm đến các vấn đề chính trị, nhưng cũng dừng lại ở mức độ quan tâm thôi chưa dám thể hiện vì nhiều lý do có thể do còn trẻ, có lý tưởng nhưng có những suy nghĩ riêng, kinh nghiệm không có so

với người già nên chưa dám thể hiện mà chỉ chờ đợi, nghe ngóng và tìm kiếm thông tin" (nam, 27 tuổi, giảng viên, Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh).

2. Đánh giá của thanh niên trí thức về mức độ đạt được các mục tiêu kinh tế xã hội

Bảng 3: Đánh giá của trí thức về mức độ đạt được các chỉ tiêu kinh tế - xã hội

Nội dung đánh giá	Không rõ	Khó đạt được	Có thể đạt được	Nhất định đạt được	DTB
1. Phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế xanh	3,0	31,1	55,5	9,4	2,71
2. Cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ được xây dựng hiện đại và hiệu quả	2,5	16,1	63,3	18,1	2,91
3. Tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 45%	4,1	21,1	44,5	30,2	2,94
4. Đến năm 2020, chỉ số phát triển con người (HDI) đạt nhóm trung bình cao của thế giới	5,7	28,0	50,8	15,5	2,76
5. Lao động qua đào tạo đạt trên 70%, đào tạo nghề chiếm 55% tổng lao động xã hội	4,4	23,2	47,1	25,3	2,93
6. Thu nhập thực tế của dân cư cao gấp khoảng 3,5 lần so với năm 2010	5,0	30,8	47,5	16,7	2,76
7. Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa	3,3	30,5	50,9	15,3	2,73
8. Hầu hết cư dân thành thị và nông thôn được sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh	4,7	32,4	41,8	21,1	2,79
9. 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh mới áp dụng công nghệ sạch hoặc trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm môi trường, xử lý chất thải	6,7	58,4	27,3	7,7	2,36

Ghi chú: Điểm trung bình được tính theo thang điểm 4, trong đó điểm thấp nhất là 1, điểm cao nhất là 4. Điểm trung vị là 2,5. Điểm trung bình càng cao thì mức độ đánh giá đạt được càng lớn.

Thanh niên trí thức cũng có những đánh giá về mức độ có thể đạt được các mục tiêu kinh tế xã hội đã được đặt ra tại Đại hội XI. Kết quả tại bảng 3 cho thấy, các mục tiêu kinh tế mà Đại hội XI nêu ra đều được thanh niên trí thức đánh giá trên điểm trung vị. Điều này cho thấy, khoảng trên 50% số thanh niên trí thức có niềm tin rằng, các mục tiêu kinh tế xã hội cần đạt được đến

năm 2020 có thể đạt được. Trong số đó, mục tiêu hiện đại hóa cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ; mục tiêu đô thị hóa đạt tỷ lệ trên 45%; mục tiêu lao động đã qua đào tạo đạt trên 70%, đào tạo nghề chiếm 55% tổng lao động xã hội được nhiều thanh niên trí thức đặt niềm tin vào khả năng có thể đạt được.

Sở dĩ có được niềm tin vào các vấn đề này, thanh niên trí thức dựa vào các lý do sau đây:

- Nhiều thanh niên trí thức cho rằng, trong thời gian qua, tỷ trọng cơ cấu công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ của nước ta có những biến chuyển hết sức khả quan. Cơ cấu nông nghiệp đã giảm đáng kể. Cơ cấu công nghiệp tăng. Để Việt Nam trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại thì bắt buộc phải xây dựng kinh tế công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ một cách hiệu quả.

- Trong hơn 20 năm tiến hành công cuộc đổi mới, quá trình đô thị hoá ở Việt Nam diễn ra nhanh chóng, nhất là trong 10 năm trở lại đây. Năm 1990, tỷ lệ đô thị hoá mới đạt vào khoảng 17 - 18%, đến năm 2000 con số này đã là 23,6%, năm 2009 đạt 28%. Trong xu thế đó, Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh là hai thành phố có mức độ và tốc độ đô thị hóa đạt cao nhất. Ước tính năm 2010, tỷ lệ đô thị hóa ở Hà Nội là 30 - 32% và nhảy vọt thành 55 - 65% vào năm 2020. Như vậy, dự kiến đến năm 2020, trong cả nước, tốc độ đô thị hóa đạt 45% là có thể đạt được.

Tuy nhiên, trong số các mục tiêu nêu trên, mục tiêu 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh mới áp dụng công nghệ sạch hoặc trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm môi trường, xử lý chất thải được thanh niên trí thức đánh giá là khó có thể đạt được. Điều này có thể giải thích bằng các lý do sau đây:

Vấn đề môi trường trong thời gian gần đây được trí thức nhắc tới khá nhiều. Trong khảo sát của Viện Tâm lý học năm 2010 có tới 60,2% trí thức được khảo sát cho rằng, trong thời kỳ hội nhập, Việt Nam đã giải quyết không tốt vấn đề bảo vệ môi trường mà đầu tiên phải kể đến là nạn ô nhiễm môi trường (Lê Thị Thanh Hương, Lê Thị Thu Thủy, 2010).

Ô nhiễm môi trường diễn ra ở khắp mọi nơi. Rác thải công nghiệp không qua xử lý đã xả trực tiếp ra môi trường xung quanh. Các nhà máy và các cơ sở sản xuất có quy mô vừa và nhỏ nằm xen lẫn trong các khu dân cư đã góp phần làm tăng ô nhiễm môi trường.

Hàng năm, tại các khu công nghiệp ven biển hàng trăm triệu mét khối nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt chưa qua xử lý đổ ra các cửa biển. Một số ngành công nghiệp như hoá chất, phân bón, khai thác chế biến khoáng sản có lượng nước thải lớn. Lượng nước thải này đổ trực tiếp ra các con sông, ao hồ làm ô nhiễm nguồn nước. Đặc biệt, tình trạng nguồn nước ngầm dùng

cho sinh hoạt ngày càng bị ô nhiễm do lượng thạch tín vượt quá nồng độ cho phép.

Những điển hình về ô nhiễm môi trường về tài nguyên nước phải kể đến là lưu vực các sông Nhuệ, sông Đáy và sông Cầu bị ô nhiễm bởi các khu công nghiệp phía Bắc gây nên, lưu vực sông Đồng Nai - Sài Gòn ô nhiễm do các khu công nghiệp tại thành phố Hồ Chí Minh và phía Nam gây nên. Nước ô nhiễm làm cho cá và các loại thủy cầm chết hàng loạt. Tại lưu vực sông Sài Gòn hàm lượng nước do được bị ô nhiễm nặng, trong đó, ô nhiễm về chất vi sinh và dầu mỡ thể hiện rõ rệt.

Tác động tiêu cực của tình trạng ô nhiễm nguồn nước phải kể đến là sức khỏe và bệnh tật. Việc phát hiện hơn 10 làng ở Việt Nam bị ung thư (tiêu biểu là Thạch Sơn, Phú Thọ trong xã có tới 136 người bị ung thư gan, phổi, dạ dày và vòm họng và đã có 106 người tử vong...) là những minh chứng sống động cho tác động của ô nhiễm môi trường đến sức khỏe của người dân.

Đánh giá về nguyên nhân dẫn tới tình trạng này, một số thanh niên trí thức cho rằng, khâu quản lý của nước ta còn quá lỏng lẻo. Một số nhà đầu tư nước ngoài đã lợi dụng sơ hở của pháp luật Việt Nam, cũng như sự yếu kém trong kiểm tra giám sát tại các cửa khẩu nên đã nhập vào Việt Nam một số máy móc thiết bị có công nghệ lạc hậu, thậm chí là những phế thải của các nước khác.

Việc chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam được thực hiện thông qua các hợp đồng và được cơ quan quản lý Nhà nước về khoa học công nghệ chuẩn y. Tuy vậy, đây là một hoạt động cực kỳ khó khăn đối với các nước tiếp nhận đầu tư nói chung, kể cả Việt Nam, bởi khó có thể đánh giá chính xác giá trị thực của từng loại công nghệ trong những ngành khác nhau, đặc biệt trong những ngành công nghệ cao. Do vậy, thường phải thông qua thương lượng theo hình thức mặc cả đến khi hai bên có thể chấp nhận được, thì ký kết hợp đồng chuyển giao công nghệ (dẫn theo Báo cáo 20 năm đầu tư nước ngoài tại Việt Nam 1988 - 2007). Theo tác giả Trần Văn Tùng, đến tháng 6/2006 Việt Nam có gần 4.500 dự án có hiệu lực, nhưng chỉ có 20% dự án sử dụng công nghệ cao.

Như vậy, theo đánh giá của phần đông thanh niên trí thức, mục tiêu này là khó đạt được một mặt là do doanh nghiệp muốn tiết kiệm tối đa cho việc đầu tư vào môi trường, mặt khác họ cũng tận dụng kẽ hở của luật pháp để giảm thiểu tối đa chi phí cho vấn đề bảo vệ môi trường.

3. Mức độ quan tâm của thanh niên trí thức đến vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế

Các hoạt động liên quan đến vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế hoặc khu vực được khá nhiều thanh niên trí thức quan tâm (71,4%). Điều này

có thể được lý giải bởi những hoạt động đối ngoại nhằm nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế trong thời gian qua được đẩy mạnh. Có thể nêu lên một số dấu mốc quan trọng trong hoạt động đối ngoại ở nước ta như sau:

- Hiệp định Thương mại song phương Việt - Mỹ sau 5 năm đàm phán đã được ký kết ngày 13/7/2000.

- Năm 2002, hoạt động đối ngoại được triển khai đón dập và trên bình diện rộng, ghi dấu ấn đậm trong lịch sử ngoại giao Việt Nam. Các vị lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Nhà nước, Chính phủ Việt Nam đã thăm hữu nghị chính thức nhiều nước trên thế giới (23 nước), đồng thời Quốc hội Việt Nam đã tổ chức thành công Đại hội đồng AIPO lần thứ 23 tại Hà Nội. Thành công của Hội nghị ASEM 5 (tổ chức tại Hà Nội tháng 10/2004) nâng cao uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

- Ngày 1/1/2008, Việt Nam đã chính thức được bầu là thành viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc nhiệm kỳ 2008 - 2009. Việc tham gia Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc thể hiện bước tiến mới trong tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam và là dấu mốc quan trọng của việc triển khai chính sách đa dạng hoá, đa phương hoá quan hệ quốc tế.

Ngày 7/11/2006, tại Geneva, Việt Nam gia nhập và trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Sau khi Việt Nam gia nhập WTO, ngày 21/12/2006, Tổng thống Bush cũng chính thức ký phê chuẩn việc trao quy chế thương mại bình thường vĩnh viễn (PNTR) cho Việt Nam.

Việc Việt Nam gia nhập WTO sẽ tạo ra những cơ hội mới thúc đẩy sự tăng trưởng của các ngành xuất khẩu và đầu tư nước ngoài. Sự kiện này cũng đặt Việt Nam trước sự cạnh tranh quyết liệt toàn cầu. Đây cũng là áp lực đòi hỏi Việt Nam phải nhanh chóng cải cách một số ngành công nghiệp để tận dụng triệt để những lợi ích của việc gia nhập WTO.

Về cơ bản, những thành tựu đạt được nêu trên trong quan hệ quốc tế đã có tác động tích cực đến tâm lý thanh niên trí thức. Song, việc mở rộng quan hệ quốc tế cũng đặt ra không ít vấn đề. Chẳng hạn, việc gia nhập WTO là cơ hội mới dành cho người dân Việt Nam, nhưng cũng là thách thức mới dành cho tất cả chúng ta.

Số liệu trên khá tương đồng với số liệu năm 2010 của Lê Thị Thanh Hương, Lê Thị Thu Thủy và đồng nghiệp nghiên cứu trên trí thức Việt Nam. Theo kết quả nghiên cứu của các tác giả này, có tới 86,9% số người được hỏi cho rằng, hoạt động đối ngoại nhằm nâng cao vị thế của nước ta trên trường quốc tế trong thời gian qua có sự khởi sắc. Trong đó, 40,1% trí thức được hỏi đánh giá tốt về hoạt động này (Lê Thị Thanh Hương, Lê Thị Thu Thủy, 2010).

Phỏng vấn sâu P.V.H, nam, giảng viên trẻ, Đại học Luật Hà Nội cho biết: *"Thanh niên trí thức hiện nay có quan tâm tới các vấn đề xã hội, mức độ quan tâm là lớn vì trong thời đại thông tin ngày nay các vấn đề chính trị xã hội ảnh hưởng trực tiếp tới công việc cũng như cơ hội trong cuộc sống của từng người, đặc biệt là đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước"*.

4. Mức độ quan tâm của thanh niên trí thức đối với hoạt động của các cấp lãnh đạo

Kết quả khảo sát cho thấy, khá nhiều thanh niên trí thức quan tâm đến hoạt động trong nước của lãnh đạo Đảng và Nhà nước (61,9%), cũng như các hoạt động của lãnh đạo thế giới có liên quan đến Việt Nam (61,8%). Số lượng người ít quan tâm hoặc không quan tâm chiếm tỷ lệ khá khiêm tốn (14,7% và 13,0%).

Nếu so sánh mức độ quan tâm của thanh niên trí thức trong mối tương quan giữa hoạt động của các cấp lãnh đạo khác nhau thì những hoạt động của lãnh đạo cấp cao trong nước và của lãnh đạo cấp cao nước ngoài có liên quan đến Việt Nam được thanh niên trí thức quan tâm hơn. Hoạt động của lãnh đạo chính quyền địa phương không được thanh niên trí thức quan tâm nhiều, chỉ khoảng 41,3% số người được hỏi cho rằng, có quan tâm đến hoạt động này.

Điều đó có thể giải thích bằng việc, hoạt động của lãnh đạo Đảng và Nhà nước được cập nhật và đưa tin thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng. Thanh niên trí thức tiếp cận nhiều với các phương tiện thông tin và đặc biệt báo mạng là công cụ hữu hiệu giúp thanh niên trí thức nắm bắt nhanh hơn các hoạt động chính trị của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các hoạt động quốc tế liên quan đến Việt Nam.

Có thể trích nêu quan điểm của một số đại diện thanh niên trí thức về vấn đề này như sau:

- *"Chính trị là vấn đề sống còn của một quốc gia, cũng là một thanh niên tôi cảm thấy rất quan tâm tới các vấn đề chính trị xã hội, nó có ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp đối với cuộc sống của tất cả mọi người. Nếu một xã hội có nền chính trị ổn định và một xã hội tốt đẹp thì con người trong xã hội ấy cũng sẽ trở nên tích cực hơn. Là công dân của một đất nước chúng ta phải nhận thức được quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với Tổ quốc (nam, 26 tuổi, giảng viên, Đại học Khoa học tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội).*

- *"Tôi cho rằng, trong thời kỳ hội nhập mạnh mẽ như hiện nay, thanh niên trí thức có rất nhiều mối quan tâm, trong đó, họ vẫn dành sự quan tâm nhất định tới các vấn đề chính trị, xã hội. Họ quan tâm tới các vấn đề này trước hết bởi họ có phương tiện hiện đại để nhanh chóng tiếp cận với nó. Sự bùng nổ của công nghệ thông tin, internet lên ngôi, khả năng cập nhật các*

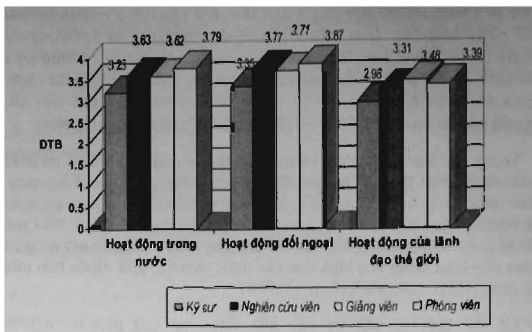
thông tin về chính trị, xã hội của người dân nói chung và của thanh niên trí thức nói riêng tăng lên. Hơn nữa, các vấn đề chính trị, xã hội đang diễn ra hàng ngày có tác động lớn đến cuộc sống, công việc của họ. Chính trị có ổn định thì kinh tế mới phát triển, mới có một xã hội tốt đẹp, trong đó cuộc sống của người dân được bảo đảm. Do đó, thanh niên trí thức hiện nay vẫn rất quan tâm tới các vấn đề này" (nữ, 23 tuổi, giảng viên, Đại học Luật Hà Nội).

Trong các loại hoạt động kể trên, có thể nói cả thanh niên trí thức nam và nữ, thanh niên trí thức đã lập gia đình và chưa lập gia đình, thậm chí công tác ít hay nhiều và trình độ đào tạo đại học hay trên đại học đều có mối quan tâm như nhau đối với hoạt động của các cấp lãnh đạo Đảng và Nhà nước và hoạt động quốc tế liên quan đến Việt Nam. Tuy nhiên, nam thanh niên trí thức quan tâm đến hoạt động của lãnh đạo các nước trên thế giới nhiều hơn nữ thanh niên trí thức (ĐTB: 3,40 và 3,18; $p = 0,008$).

Có thể thấy rõ vấn đề này qua đánh giá của một nữ nghiên cứu viên: "*Mình thì cũng không quan tâm đến vấn đề chính trị, chỉ xem lướt qua để nắm bắt thông tin chút xíu thôi, nhưng mình thấy mấy người nam là quan tâm lắm, họ còn bình luận nữa. Họ quan tâm đến vấn đề biển Đông. Do đó là vấn đề mang tính dân tộc, bức xúc vì mình là người Việt Nam bị áp bức, phản ứng cũng là bảo vệ Tổ quốc. Ví như tại mình khi trong nước thì chẳng quan tâm gì, nhưng ra nước ngoài thì rất đoàn kết, vì cùng là anh em Việt Nam cần có sự hỗ trợ lẫn nhau, ở đây mình không nhận thấy nhưng khi tách ra khỏi quê nhà thì mới thấy thương nhau, rất tự hào vì mình có một ngôn ngữ riêng, nói được bằng tiếng của dân tộc mình"* (L.C, nữ nghiên cứu viên, 30 tuổi, Viện Nghiên cứu Khoa học Công nghệ Việt Nam, thành phố Hồ Chí Minh).

Bên cạnh đó, khác biệt về nghề nghiệp có ảnh hưởng khá rõ nét đến mức độ quan tâm của thanh niên trí thức đối với các hoạt động của các cấp lãnh đạo cấp cao trong và ngoài nước. Có thể nhận thấy, trong số những nghề nghiệp được khảo sát, những kỹ sư trẻ dường như ít quan tâm đến các hoạt động của lãnh đạo cấp cao hơn những thanh niên trí thức là giảng viên, nghiên cứu viên và phóng viên ($p < 0,05$). Có thể biểu diễn sự khác biệt này qua biểu đồ 1.

Điều này có thể lý giải ở chỗ, giảng viên, nghiên cứu viên, phóng viên là những người làm việc độc lập. Họ có thể quản lý và điều chỉnh thời gian làm việc của mình mà không bị phụ thuộc vào những người xung quanh. Nhưng ngược lại, nhóm kỹ sư trẻ làm việc trong các nhà máy, xí nghiệp, nên áp lực về thời gian và tiến độ công việc phụ thuộc nhiều vào nhóm làm việc. Họ phải làm theo ca kíp và tuân thủ kỷ luật, giờ giấc lao động một cách nghiêm ngặt. Chính vì vậy, việc tiếp cận với các thông tin chính trị xã hội sẽ chậm hơn so với phóng viên, giảng viên và nghiên cứu viên.



Biểu đồ 1: Sự khác biệt về nhóm nghề nghiệp trong đánh giá mức độ quan tâm đến hoạt động chính trị của các cấp lãnh đạo

Nữ thực sĩ, giảng viên trẻ tại trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh cho biết: "Nhóm giảng viên trẻ quan tâm đến vấn đề chính trị xã hội cao hơn, đơn giản vì khi đi dạy ngoài kiến thức về chuyên môn thì phải hiểu biết về vấn đề xã hội, khi lên lớp mới hấp dẫn, thuyết phục được sinh viên. Trí thức trẻ khi ngồi nói chuyện với nhau mà không nắm được các vấn đề chính trị xã hội thì chúng tôi thua kém. Hầu hết trí thức trẻ có hiểu biết về vấn đề chính trị xã hội và suy nghĩ của họ là chín chắn, nhận thức cao hơn, nhưng bên cạnh đó cũng còn một bộ phận không nhỏ có suy nghĩ cực đoan, nhưng những thành phần cực đoan ít đến từ bộ phận giảng viên".

Tuy nhiên, trái với những số liệu về mức độ quan tâm của thanh niên trí thức đến các hoạt động chung của các cấp lãnh đạo, khi khảo sát những hành động cụ thể thể hiện sự quan tâm thì cho kết quả không mấy khả quan. Khả năng nhiều thanh niên trí thức không biết rõ ủy viên Bộ Chính trị khóa XI gồm những ai, số lượng là bao nhiêu người, mặc dù thời gian tiến hành khảo sát của chúng tôi khá gần với thời điểm kết thúc Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI. Số người biết chính xác số ủy viên Bộ chính trị khóa XI chiếm 32,4%, số người không biết hoặc biết không chính xác chiếm tới 67,6% (trong đó, số người không biết chiếm 37,3%; số người biết không chính xác 30,3%). Như vậy, cứ 10 thanh niên trí thức thì có tới 6 người không biết hoặc không biết chính xác điều này.

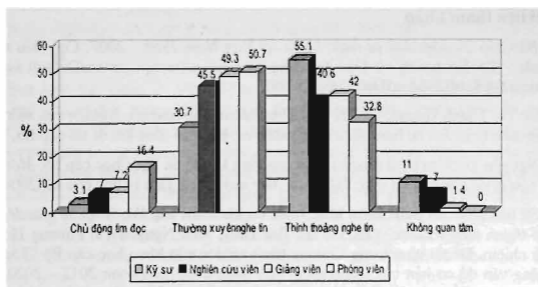
Điều này có thể lý giải ở chỗ, cũng trong khảo sát này, số lượng thanh niên trí thức chủ động tìm hiểu và theo dõi diễn biến của Đại hội Đảng chiếm tỷ lệ khá khiêm tốn (8,0%), chủ yếu họ là nghe qua các phương tiện thông tin đại chúng (xem bảng).

Bảng 4: Cách thức quan tâm đến Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI

Hành động thể hiện sự quan tâm	Phần trăm
1. Chủ động tìm hiểu và theo dõi diễn biến của Đại hội	8,0
2. Thường xuyên nghe qua các phương tiện thông tin đại chúng	43,7
3. Thỉnh thoảng có nghe qua các phương tiện thông tin đại chúng	43,7
4. Không quan tâm	4,7
Tổng	100,0

Chúng ta biết rằng, việc chủ động quan tâm, tìm đọc các thông tin liên quan đến Đại hội XI giúp cho người nghe ghi nhớ được sự kiện lâu hơn và sâu sắc hơn là nghe một cách thụ động. Điều này có thể minh chứng cho việc thanh niên ngày nay có quan tâm đến các vấn đề chính trị nhưng mức độ quan tâm còn chưa thực sự sâu sắc.

Phân tích sâu hơn về nhóm người chủ động tìm hiểu diễn biến của Đại hội Đảng lần thứ XI cho thấy:



Biểu đồ 2: Mức độ quan tâm đến diễn biến Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI của thanh niên trí thức (so sánh theo nhóm nghề nghiệp)

- Xét theo tiêu chí giới tính, tỷ lệ nam thanh niên trí thức chủ động quan tâm đến đại hội hơn nữ giới (11,0% và 5,5%; $p = 0,003$).

Thanh niên trí thức đã lập gia đình chủ động quan tâm hơn thanh niên trí thức chưa lập gia đình (10,9% và 5,8%; $p = 0,000$).

Thanh niên trí thức có thâm niên công tác càng cao thì càng quan tâm đến các vấn đề chính trị xã hội, trong đó có vấn đề chủ động tìm hiểu diễn biến Đại hội Đảng lần thứ XI.

- Đặc biệt, nhóm phóng viên trẻ, do đặc thù nghề nghiệp quy định nên mức độ chủ động tìm đọc các thông tin liên quan là cao hơn hẳn so với các nhóm nghề nghiệp khác và nhóm kỹ sư có tỷ lệ chủ động tìm đọc thông tin là thấp nhất ($p < 0,0001$). Có thể thấy rõ sự khác biệt này qua biểu đồ 2.

Tóm lại, từ kết quả nghiên cứu trên cho thấy, thanh niên trí thức hiện nay khá quan tâm tới các vấn đề chính trị, xã hội của đất nước. Đặc biệt, những vấn đề liên quan đến vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, liên quan đến quốc phòng an ninh của đất nước được thanh niên trí thức quan tâm hơn cả và có thái độ khá tích cực đối với các vấn đề này. Tuy nhiên, nếu xem xét một cách cụ thể thì thấy mức độ quan tâm đến các vấn đề chính trị, xã hội của đất nước ở thanh niên trí thức chưa thực sự sâu sắc, chưa xuất phát từ nhu cầu thực sự muốn tìm hiểu, muốn quan tâm đến các vấn đề nêu trên. Như vậy, vấn đề giáo dục ý thức chính trị cho thanh niên nói chung và thanh niên trí thức nói riêng là một vấn đề cần được đặt ra thường xuyên đối với các cấp quản lý.

Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo 20 năm đầu tư nước ngoài tại Việt Nam 1988 - 2007, Cục Đầu tư nước ngoài - Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đăng trên <http://tia.mpi.gov.vn/Default.aspx?ctl=Article2&TabID=4&mlD=237&alD=507>
2. Lê Thị Thanh Hương, Lê Thị Thu Thủy (đồng chủ nhiệm), *Nghiên cứu một số đặc điểm tâm lý xã hội cơ bản của trí thức nước ta*, Báo cáo tổng kết đề tài cấp Bộ, 2010.
3. Nguyễn Thị Hoa (chủ nhiệm), Báo cáo tổng kết đề tài khoa học cấp bộ: *Một số vấn đề tâm lý cơ bản của trí thức Việt Nam hiện nay*, Viện Tâm lý học chủ trì, 2004.
4. Số liệu khảo sát được tham khảo từ đề tài khoa học cấp Bộ: "Một số vấn đề cơ bản của thanh niên trí thức" (TS. Lê Thị Thu Thủy, ThS. Nguyễn Thị Phương Hoa đồng chủ nhiệm). Đề tài nằm trong Chương trình nghiên cứu khoa học cấp Bộ "Tổng quan những vấn đề cơ bản của thanh niên Việt Nam trong giai đoạn 2011 - 2020 - Thực trạng, quan điểm và giải pháp nhìn từ góc độ tâm lý" do Viện Tâm lý học chủ trì).